

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017

Căn cứ vào Kế hoạch số 1244/KH-BCĐTUVSATTP ngày 16/12/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017.

Tết Nguyên đán Đình Dậu và Lễ hội Xuân 2017 đang đến gần, đây là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn nhất trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu,... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu của mình và cũng là dịp để những cơ sở sản xuất, kinh doanh bất chính tung ra thị trường các loại thực phẩm kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng, gây mất an ninh xã hội. Đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm (ATTP).

Để đảm bảo chất lượng ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và Lễ hội Xuân năm 2017 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm (BCĐ) tỉnh An Giang triển khai kế hoạch cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân năm 2017.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các nơi có cửa khẩu, các trung tâm mua sắm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng đến người dân.

#### II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI:

- Thời gian: từ ngày 03/01/2017 đến 25/3/2017.

- Phạm vi triển khai: trên toàn tỉnh.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

#### 1. Hoạt động truyền thông:

- Phổ biến và triển khai Kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân 2017 từ tuyến tỉnh đến tuyến xã trên địa bàn tỉnh.

- Huy động các cơ quan báo chí ở địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm ATTP.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để giáo dục, phổ biến các nội dung của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành và UBND các cấp về ATTP, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện VSATTP và kiến thức khoa học về VSATTP.

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện cơ sở kiến thức và sức khoẻ của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

+ Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP.

+ Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp và rượu vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 16 tuổi không được uống rượu bia.

+ Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng,...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

#### 1.1. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn; đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm; cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Nội dung “10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”, “5 chìa khoá vàng để có thực phẩm an toàn”.

- Giới thiệu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

## 1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thực phẩm.
- Các quy định về áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch.
- Các quy định về chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy, lưu hành sản phẩm, quảng cáo sản phẩm thực phẩm.
- Các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, quy định về khám sức khoẻ cho người trực tiếp chế biến thực phẩm, kiến thức ATTP.
- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực ATTP.
- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP, ...

## 1.3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp:

BCĐ huyện, thị, thành; các ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc treo băng rôn tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội Xuân 2017 với các khẩu hiệu (*Phụ lục 1 đính kèm khẩu hiệu*).

## 2. Hoạt động thanh, kiểm tra:

### 2.1. Mục đích:

Thông qua việc thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

### 2.2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả,... các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó chú trọng những cơ sở có dấu hiệu vi phạm về bảo đảm ATTP.
- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đồng loạt trong tỉnh bảo đảm đúng tiến độ.

## 3. Đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra:

### 3.1 Đối tượng thanh tra, kiểm tra:

Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Đinh Dậu và các Lễ Hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo,... các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh

doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

### 3.2 Nội dung thanh tra, kiểm tra:

Thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, quảng cáo thực phẩm quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.
- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP);

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn, chứng nhận hợp quy, xác nhận phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố;

- Nhân sản phẩm hàng hóa thực phẩm;

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;

- Điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người;

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người;

- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Việc lưu mẫu thức ăn;

- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan.

c) Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm ATTP?
- Kiểm tra nguyên liệu;
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;
- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh, huyện nếu nghi ngờ về chất lượng ATTP của các sản phẩm thực phẩm sẽ tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định để kiểm tra chất lượng của sản phẩm đó. Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại nơi được thanh, kiểm tra.

Các đoàn thanh, kiểm tra sẽ cử đại diện đến Chi cục ATVSTP để bàn giao các mẫu thực phẩm đã lấy, sau đó Chi cục ATVSTP tiếp tục bàn giao các mẫu này đến Trung tâm Y tế dự phòng An Giang hoặc Viện Y tế Công cộng Tp. Hồ Chí Minh tiến hành kiểm nghiệm.

4. Thành phần đoàn thanh, kiểm tra:

- Tuyến tỉnh, sử dụng đoàn liên ngành theo Kế hoạch số 2587/KHLN ngày 01/12/2016 của liên ngành Sở Công thương – Sở Tài chính – Sở Y tế – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v kế hoạch phối hợp kiểm tra thị trường Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017; Sở Y tế thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành do Y tế chủ trì, mời các Ban, ngành và Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia.

- Tuyến huyện: sử dụng đoàn liên ngành theo Kế hoạch số 2587/KHLN ngày 01/12/2016 của liên ngành Sở Công thương – Sở Tài chính – Sở Y tế – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v kế hoạch phối hợp kiểm tra thị trường Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 và mời Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện tham gia đoàn;

- Tuyến xã, phường, thị trấn: BCD xã tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra tuyến xã, phường, thị trấn như sau:

- |   |              |
|---|--------------|
| - Lãnh đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn                 | Trưởng đoàn; |
| - Cán bộ quản lý chương trình ATVSTP xã, phường, thị trấn | Thư ký;      |
| - Công an xã  | Thành viên;  |
| - UBMTTQ xã   | Thành viên;  |
| - Hội phụ nữ xã   | Thành viên.  |

(Thành phần tham gia có thể bổ sung tùy tình hình cụ thể của từng địa phương).

5. Xử lý vi phạm:

- Các đoàn thanh, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc,

không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình thanh tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương, nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra để xử lý theo quy định.

6. Địa bàn thực hiện: Phạm vi địa bàn toàn tỉnh

#### **IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ: (Phụ lục 2)**

Giao cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh làm đầu mối tổng hợp báo cáo (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm An Giang – 108 Lê Minh Ngươn, phường Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang; điện thoại: 0763.957.811; Email: ccatvstp@angiang.gov.vn) cho Sở Y tế, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Cục An toàn thực phẩm.

1. Báo cáo nhanh: (theo mẫu 2)

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Nguyên đán của địa phương thực hiện gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 17/01/2017.

- BCD huyện, thị, thành báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Nguyên đán của địa phương thực hiện (số liệu tính đến hết ngày 15/01/2017) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh trước ngày 15/01/2017.

2. Báo cáo bằng văn bản: (theo mẫu 1)

- BCD huyện, thị, thành báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh, kiểm tra Tết Nguyên đán về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trước ngày 10/2/2017 để Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổng hợp, báo cáo Cục An toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm trước ngày 15/2/2017.

- BCD huyện, thị, thành báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh, kiểm tra mùa Lễ Hội Xuân năm 2017 về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trước ngày 20/3/2017 để Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổng hợp, báo cáo Cục An toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm trước ngày 25/3/2017.

#### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

- Kinh phí từ nguồn Chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2017, kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Kinh phí chương trình có hạn chế đề nghị các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế tham mưu xin hỗ trợ thêm kinh phí từ địa phương./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo LN VSATTP;
- UBND huyện, thị, thành;
- UBMTTQ tỉnh;
- Phòng VHXXH, TH-UBND tỉnh;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**(Đã ký)**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Từ Quốc Tuấn**

## **Phụ lục 1**

### **Khẩu hiệu tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017**

1. Nhiệt liệt hưởng ứng đợt triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017
2. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp
3. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn
4. Để bảo vệ sức khỏe của bạn Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn
5. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
6. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm
7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm
8. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp
9. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng
10. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong mùa lễ hội là trách nhiệm của Ban quản lý các khu du lịch, các Lễ hội
11. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Đình Dậu an toàn, vui vẻ
12. Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng

**Phụ lục 2**

MẪU 1

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày tháng năm 2017

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm (tỉnh/huyện)

**BÁO CÁO****Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán  
Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017****I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể).

**II. Các hoạt động đã triển khai:****1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Số lượng/buổi</b>	<b>Số người tham dự/phạm vi bao phủ.</b>
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác ....		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

Nội dung truyền thông chủ yếu: (nêu rõ)

**2. Các hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo mẫu 2)**

**III. Tình hình ngộ độc thực phẩm:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Từ .../12/2015 đến 30/3/2016</b>	<b>Số cùng kỳ năm trước</b>
1.	Số vụ		
2.	Số mắc		
3.	Số chết		

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

**IV. Đánh giá chung:**

**1. Ưu điểm:**

.....  
.....  
.....

**2. Hạn chế, tồn tại:**

.....  
.....  
.....

**3. Kiến nghị:**

.....  
.....  
.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày      tháng      năm 2017

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm (tỉnh/huyện)

**BÁO CÁO NHANH**

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017 do địa phương thực hiện**

**I. Công tác chỉ đạo:** (nêu cụ thể)

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo): Nếu là báo cáo của huyện thì báo thêm phần kiểm tra của xã

**1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:** Đối với báo cáo huyện phải báo cáo thêm số liệu tuyến xã, phường, thị trấn.

**Bảng 1:** Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

**Bảng 2:** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		

	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

**Bảng 3:** Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

**Bảng 4:** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	<b>Cộng</b>			

### III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

### IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)